

ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP PHÒNG DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO HUYỆN TRÀ BÔNG
(Kèm theo Tờ trình số *102*/TTr-UBND ngày *13*/02/2025
của UBND huyện Trà Bông

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT

1. Cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp, tinh gọn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện theo hướng tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, liên thông trong quá trình tổ chức thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với ngành, lĩnh vực từ Trung ương đến địa phương.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Căn cứ Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII); Nghị quyết số 59/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/2/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW;

- Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

- Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

- Căn cứ Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 tại phiên họp lần thứ nhất của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18 (*Kết luận số 09-KL/BCĐ-TW*); Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW của Chính phủ về việc định hướng, gợi ý một số nội dung sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 của Ban Chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW của Chính phủ về việc bổ sung, hoàn thiện Phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

- Căn cứ Kế hoạch số 202-KH/TU ngày 24/5/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18; Công văn số 3463/UBND-NC ngày 24/7/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai Kế hoạch số 202-KH/TU ngày 24/5/2023 của Tỉnh ủy; Công văn số 2497-CV/TU ngày 09/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kết luận số 08-KL/BCĐ ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc Kết luận của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW tại phiên họp lần thứ 2 ngày 12/12/2024; Kết luận số 10A-KL/BCĐ ngày 24/12/2024 của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc Kết luận của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW tại phiên họp lần thứ 3, ngày 23/12/2024; Phương án số 01-PA/TU ngày 31/12/2024 của Tỉnh ủy về Phương án tổng thể sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị của tỉnh, định hướng sắp xếp tổ chức, bộ máy cho các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 14-CV/BCĐ ngày 16/01/2025 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của tỉnh về việc bổ sung, hoàn thiện Phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Căn cứ Công văn số 2027-CV/HU ngày 13/12/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW;

- Căn cứ Kết luận số 2941-KL/HU ngày 23/01/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy về Phương án sắp xếp, tinh gọn bộ máy của các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ

I. MỤC TIÊU

Thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo phải đảm bảo đúng điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định; đảm bảo không vượt khung số lượng tổ chức theo quy định của Chính phủ và các quy định khác liên quan.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ

1. Phạm vi

Thực hiện chức năng tham mưu giúp UBND huyện thực hiện quản lý Nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Đối tượng quản lý

Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Phần thứ ba

THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, NHÂN SỰ CỦA PHÒNG DÂN TỘC; CÔNG TÁC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO CỦA PHÒNG NỘI VỤ

I. PHÒNG DÂN TỘC

1. Vị trí, chức năng

Phòng Dân tộc là cơ quan chuyên môn, giúp việc của UBND huyện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân huyện; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Dân tộc tỉnh.

Phòng Dân tộc có chức năng tham mưu giúp UBND huyện thực hiện quản lý Nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn huyện.

2. Về cơ cấu tổ chức:

Lãnh đạo: Gồm 01 Trưởng phòng và 02 Phó Trưởng phòng.

3. Về biên chế, nhân sự

Phòng Dân tộc được giao 05 biên chế công chức; hiện nay đang thực hiện 05/05 biên chế công chức.

II. CÔNG TÁC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO CỦA PHÒNG NỘI VỤ

Hiện nay đồng chí Phó Trưởng Phòng Nội vụ giúp Trưởng phòng tham mưu UBND huyện quản lý Nhà nước về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện.

01 đồng chí Phó Trưởng phòng trực tiếp theo dõi, thực hiện nhiệm vụ này; chuyên nguyên trạng phần quản lý Nhà nước về lĩnh vực Tín ngưỡng, Tôn giáo sang Phòng Dân tộc để thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo.

III. CƠ CẤU VỀ TÀI CHÍNH

Phòng Dân tộc thực hiện cơ chế tài chính theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan tài chính.

IV. THỰC TRẠNG VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, TÀI SẢN

Phòng Dân tộc đang hoạt động, cơ bản đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị; phòng làm việc được bố trí trong khuôn viên của UBND huyện.

Phần thứ tư

NỘI DUNG THÀNH LẬP PHÒNG DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

I. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC

1. Mục tiêu

- Khắc phục những hạn chế của từng cơ quan khi chưa sáp nhập, tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ và có hiệu quả trong việc sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ công chức;

- Tinh gọn đầu mối quản lý, sắp xếp lại tổ chức bộ máy; số lượng người làm việc theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ;

2. Nguyên tắc

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ giúp UBND huyện quản lý Nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

- Việc thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo phải được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo các hoạt động của cơ quan, tổ chức được diễn ra thường xuyên, liên tục; không gây gián đoạn trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

- Thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ và chế độ, chính sách đối với công chức theo đúng các quy định.

II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP; TÊN GỌI; TRỤ SỞ; VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG; NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

1. Phương án thành lập

Thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Trà Bồng trên cơ sở Phòng Dân tộc huyện hiện nay và tiếp nhận công tác tín ngưỡng, tôn giáo từ Phòng Nội vụ chuyển sang.

2. Tên gọi: Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Trà Bồng.

3. Trụ sở: Thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng.

4. Vị trí và chức năng:

Phòng Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan chuyên môn, giúp việc của UBND huyện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân huyện; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh.

Phòng Dân tộc và Tôn giáo có chức năng tham mưu giúp UBND huyện thực hiện quản lý Nhà nước về công tác dân tộc; tín ngưỡng, tôn giáo.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn

- Tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 21/02/2022 của UBND huyện Trà Bồng quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Dân tộc.

- Giúp UBND huyện thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

6. Thời điểm thành lập: 02/2025.

III. PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, ĐỊNH HƯỚNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI THÀNH LẬP PHÒNG DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

1. Cơ cấu tổ chức

- Lãnh đạo: Gồm 01 Trưởng phòng và 03 Phó Trưởng phòng.

+ Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng Dân tộc và Tôn giáo.

+ Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng;

- Các bộ phận của Phòng Dân tộc và Tôn giáo:

+ Công tác dân tộc;

+ Công tác tín ngưỡng, tôn giáo;

2. Về biên chế và công chức (có danh sách kèm theo)

Tổng số biên chế công chức dự kiến giao cho Phòng Dân tộc và Tôn giáo là 06 biên chế công chức.

3. Về vị trí việc làm

Sau khi Trung ương ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, Phòng Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng lại Đề án vị trí việc làm của đơn vị mình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Về chế độ chính sách

Rà soát tiêu chuẩn, điều kiện về trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí công việc phù hợp vị trí việc làm; động viên, vận động tinh giản biên chế đối với công chức không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và không phù hợp với vị trí việc làm; tham mưu, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động sau sắp xếp.

5. Về tài sản (có danh mục tài sản kèm theo)

Tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, biên chế, tài liệu hồ sơ, chứng từ có liên quan và trang thiết bị làm việc (nếu có) liên quan đến công tác tín ngưỡng, tôn giáo để phục vụ hoạt động về cơ quan mới sau khi thành lập, để tiếp tục khai thác, sử dụng.

Phần thứ năm **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Phòng Nội vụ huyện

Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quản lý (*tín ngưỡng, tôn giáo*) để tổ chức bàn giao cho Phòng Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn cho các Phòng: Nội vụ, Dân tộc và Tôn giáo xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề về tài chính, tài sản và các vấn đề khác có liên quan trong quá trình tiếp nhận, chuyển giao.

3. Phòng Dân tộc và Tôn giáo

- Tiếp nhận và kế thừa toàn bộ nhiệm vụ, biên chế công chức, tài sản, hồ sơ, tài liệu của Phòng Dân tộc và hồ sơ, tài liệu liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo của Phòng Nội vụ để quản lý, thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

- Căn cứ các quy định hiện hành có liên quan xây dựng lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn và cơ cấu tổ chức; xây dựng Đề án vị trí việc làm của cơ quan phù hợp yêu cầu chức năng, nhiệm vụ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Văn phòng HĐND và UBND

Sắp xếp, bố trí nơi làm việc kịp thời, phù hợp; không để gián đoạn hoạt động của các cơ quan, đơn vị do sắp xếp, sáp nhập.

Trên đây là Đề án thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng./.

Số: /NQ-HĐND

Trà Bông, ngày 18 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Trà Bông

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BÔNG
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 26

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Kết luận số 08-KL/BCĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW tại phiên họp thứ 2 ngày 12 tháng 12 năm 2024;

Căn cứ Kết luận số 2941-KL/HU ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phương án sắp xếp, tinh gọn bộ máy của các cơ quan thuộc UBND huyện;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện về đề nghị thông qua Nghị quyết thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Trà Bông; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Trà Bông trên cơ sở Phòng Dân tộc huyện hiện nay và tiếp nhận chức năng quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo từ Phòng Nội vụ.

Điều 2. Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Trà Bông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác dân tộc; tín ngưỡng, tôn giáo; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản, được trang bị các phương tiện làm việc cần thiết để đảm bảo hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

- Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Trà Bồng khóa XII kỳ họp thứ 26 (*kỳ họp chuyên đề*) thông qua ngày 18 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp;
- Thường trực Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Đại biểu HĐND tỉnh trúng cử tại huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- Công thông tin điện tử huyện Trà Bồng;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- VP HĐND và UBND huyện: CPVP, các CV;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH**Phạm Minh Long**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH CÔNG CHỨC PHÒNG DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

(Kèm theo Đề án thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Ngạch	Trình độ	Tin học	Tiếng Anh	Quản lý nhà nước	Chính trị	An ninh quốc phòng	Chức vụ	Đảng viên	Ghi chú
1	THANH QUÝ DƯƠNG	31/01/1972	Co	Chuyên viên - 01.003	ĐH Kế toán	B	B2		Cao cấp		Trưởng phòng	X	
2	HỒ PHÚC LONG	30/05/1975	Co	Kế toán viên - 06.031	ĐH, chuyên ngành Kinh tế phát triển	A	A	CV	Cao cấp		Phó Trưởng phòng	X	
3	PHAN MINH HOÀNG	26/10/1977	Kinh	Thanh Tra viên	Th.sỹ QLNN	THCB	B1	CVC	Cao cấp		Phó Trưởng phòng	X	
5	BÙI QUANG KHA	15/09/1986	Kinh	04.025 - Thanh tra viên	Đại học	THCB	B	CVC	Trung cấp		Chuyên viên	X	
5	ĐÌNH THỊ TRÔI	28/07/1981	H'rê	Cán sự (mới) - 01.004	ĐH, chuyên ngành Kế toán	A	B	CV	Trung cấp		Chuyên viên	X	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC TÀI SẢN, TRANG THIẾT BỊ LÀM VIỆC NĂM 2024 CỦA PHÒNG DÂN TỘC
(Công cụ, dụng cụ và Tài sản cố định đến ngày 30/12/2024)
(Kèm theo Đề án Thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo)

TT	Tên công cụ, dụng cụ	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Máy vi tính	Cái	01	
2	Máy photocopy	Chiếc	01	
3	Máy Chiếu	Cái	01	
4	Bộ máy vi tính để bàn	Bộ	01	
5	Máy quạt Senko	Cái	01	
6	Tủ đựng tài liệu	Cái	02	
7	Kệ sách	chiếc	01	
8	Máy in Tây Trà cũ	Cái	03	
9	Máy scan	Cái	01	
10	Bàn làm việc	Cái	05	